

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Q, sinh ngày 11/01/1990; CCCD số 044190006616, cấp ngày 16/01/2025; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/10/1985, số CCCD 044085011749, địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị); hiện trú tại: Số B, Đ, đường C, thị trấn H, huyện C, Đà Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ có quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Đ. Vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng vun vén cho gia đình của mình. Tuy nhiên, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, xung đột cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Sau đó anh Nguyễn Văn Đ đi xuất khẩu lao động tại Đà Loan

hiều năm không về, một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con. Sau khi anh Đ sang Đài L được một thời gian thì hai bên không liên lạc hỏi han quan tâm gì đến nhau, người nào lo công việc của người đó, để mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Hiện nay, chị Q thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, không quan tâm nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại đã sống ly thân không còn mối quan hệ gì với nhau nữa nên chị Q đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị Q trình bày vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2019. Hiện nay cháu T sinh sống cùng chị Q kể từ khi anh Đ đi nước ngoài cho đến nay, anh Đ không gửi tiền về cho chị để lo lắng cho cuộc sống của con. Con sinh sống, học tập cùng chị đã ổn định. Chị một mình lo lắng cho con thì khó đảm bảo cuộc sống cho con chung. Hiện nay anh Đ đang sinh sống làm việc tại nước ngoài chưa biết khi nào về Việt Nam nên khó có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có văn bản gửi Văn phòng Đ1 tại Đ yêu cầu tổng đạt, niêm yết, thông báo trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh Đ đối với yêu cầu của chị Q. Tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ và người thân của anh Đ tại nơi cư trú của anh Đ trước khi xuất cảnh và có Công văn gửi Ban Đ2 (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Nguyễn Văn Đ đang cư trú tại Đài Loan, về việc chị Trương Thị Q xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ tại Tòa án và Ban Đ2 (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Đ. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 26/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Đ vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2025, bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ) trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ. Hiện anh Đ đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2022 chưa về Việt Nam, thỉnh thoảng Đ có điện thoại về thăm hỏi gia đình, nên gia đình thông báo cho anh Đ biết chị Trương Thị Q làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nên Đ đã biết việc chị Q1 xin ly hôn Đ, nhưng do điều kiện ở xa chưa về nước được để giải quyết ly hôn. Còn đối với việc ly hôn thì tùy hai con quyết định. Vợ chồng Đ, Q có một con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2019. Hiện tại cháu A đang sinh sống với chị Q, chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho ăn học. Về tài sản, nợ chung thì vợ chồng Đ, Q không có.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Q1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/12/2019 cho chị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi; về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Q có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh thì anh Đ đã xuất cảnh ngày 18/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có văn bản gửi Văn phòng Đ1 tại Đ yêu cầu tổng đạt, niêm yết, thông báo trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng các văn bản tố tụng của Tòa án; niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh và cho người thân của anh Đ (là bà Nguyễn Thị T1 mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ) để người thân thông báo cho anh Đ biết; Tòa án có Công văn gửi Ban Đ2 (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Nguyễn Văn Đ đang cư trú tại Đài Loan biết về việc chị Trương Thị Q xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ tại Tòa án và Ban Đ2 (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Đ đối với yêu cầu của chị Q. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 26/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Đ vắng

mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18/02/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra xung đột, có lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng, có lúc còn cãi vã nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Sau đó anh Nguyễn Văn Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau khi anh Đ sang Đài loan được một thời gian thì vợ chồng không liên lạc hỏi han quan tâm gì đến nhau, người nào lo công việc của người đó, để mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, nhiều năm anh Đ không về để một mình chị Q phải chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện nay, chị Q thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, không quan tâm nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân không còn mối quan hệ gì với nhau nữa, nên chị Q đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; còn anh Đ đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ2 VOV5, niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh Đ cư trú trước khi xuất cảnh và tổng đạt trực tiếp cho người thân gia đình anh Đ, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Q. Thể hiện, anh Đ không còn quan tâm gì đến chị Q, để mặc chị Q muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Q xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị Q về con chung, thấy. Sau khi anh Đ đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó đến nay anh Đ cũng ít khi gửi tiền về cho chị Q để lo lắng cho cuộc sống sinh hoạt của con chung, chị Q cũng làm việc để có thu nhập nhằm lo lắng chăm sóc, nuôi dưỡng cho con đảm bảo cuộc sống. Con chung cháu Tuấn A còn nhỏ, đã sinh sống, học tập ổn định cùng chị Q, nên chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hiện nay chị Q đang làm thợ may rèm màn tại nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng nhưng không được ổn định, nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có phần chưa đảm bảo quyền lợi ích của con chung, nên chị Q yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi; còn anh Đ hiện nay đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, chưa biết khi nào

về Việt Nam, nên khó có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Q. Giao con chung cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/12/2019 cho chị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng của chị Q, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 238, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Hôn nhân của chị Trương Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/12/2019 cho chị Trương Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng

án phí anh Ngô Tấn L1 đã nộp thay tại biên lai số 0005304 ngày 17/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), chị Q đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Trương Thị Q phải chịu 2.374.416 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 124.416 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng tiền chi phí đăng tin trên kênh đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam VOV5). Số tiền này chị Q đã nộp đủ và chi phí hết.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Trương Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Tuyên Phú, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Dương Viết Hải